

Bản án số: 16/2021/HC-PT

Ngày 20/01/2021

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Đặng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 426/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2020/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4134/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hữu T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 22, khóm, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long - Giấy ủy quyền ngày 18/01/2020 (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Trung - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện C - Văn bản ủy quyền số 5404/GUQ-UBND ngày 01/10/2020 (có mặt);

Địa chỉ: Tỉnh lộ 925, ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phạm Minh H. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

3.2. Ông Lê Văn D, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Lê Thị Kim P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi bà Lê Thị Kim P trình bày: Vào năm 2011, hộ ông Lê Văn D (là cha ruột của bà) bị thu hồi đất và nhà để xây dựng Trung tâm Y tế huyện C, theo đó ông D được cấp 01 nền tái định cư theo Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 25/8/2011 của UBND huyện C với nội dung là giao thửa đất số 3707, diện tích 89,5m², tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Ông D đã làm đầy đủ thủ tục thuế, tài chính đối với Nhà nước và được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CH 00803 ngày 09/11/2011, nhưng ông D chưa nhận được đất theo giấy chứng nhận.

Ngày 01/11/2017, ông D có làm hợp đồng tặng cho bà Lê Thị Kim P phần đất trên đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C xác nhận. Do ông D có chỗ ở khác nên không có nhu cầu xây dựng nhà vì vậy không chú ý đến phần đất này. Sau đó ông D tặng cho bà P, do bà có dự định xây dựng nhà ở nên đã đi xin giấy phép xây dựng thì mới phát hiện ông Phạm Minh H đã xây dựng nhà trên thửa 3707 mà bà P đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Hiền xây dựng nhà trên đất khi nào thì bà P không biết. Trên bản đồ thì diện tích tại vị trí N9 với diện tích của giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho ông D không giống nhau. Bà P cho rằng sơ đồ thửa đất của bà P có việc bôi xóa từ N90 thành N9. Gia đình bà cũng chỉ nhận trên mặt giấy tờ chứ không có nhận đất thực tế. UBND huyện C cũng chưa ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà P.

Ông D và bà P có làm đơn khiếu nại đến UBND huyện C, đến ngày 23/10/2018 UBND huyện C ban hành Công văn số 4605/UBND về việc trả lời khiếu nại, yêu cầu bà P phải giao nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau đó bà P khiếu nại đến UBND tỉnh Hậu Giang thì đến ngày 21/8/2019 nhận được Công văn trả lời của UBND tỉnh Hậu Giang với nội dung trả lời là không có thẩm quyền giải quyết đơn khiếu nại của bà.

Nay bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện C thực hiện Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 25/8/2011 của UBND huyện C về việc giao thửa đất số 3707, diện tích 89,5m², tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang, giao đất đúng vị trí được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà P quản lý, sử dụng; hủy Công văn số 4605/UBND ngày 23/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc trả lời khiếu nại của ông Lê Văn D; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện C cấp cho ông Phạm Minh H đối với phần đất thửa số 3707, diện tích 89,5m², tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang và Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang trình bày:

Về trình tự, thủ tục giải phóng mặt bằng và bố trí nền tái định cư cho hộ ông Lê Văn D là đúng trình tự, thủ tục quy định.

Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Theo thiết kế kỹ thuật lô nền Khu tái định cư thị trấn N thì nền số N9 (loại B) tương ứng với số thửa số 3560, diện tích 104,2m², loại đất ODT, sơ đồ thửa đất theo hướng Tây Nam (trùng với hướng Giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho ông Lê Văn D). Còn thửa đất số 3707 tương ứng với nền số N90 (nền loại A), diện tích 89,5m², loại đất ODT, sơ đồ thửa đất theo hướng Đông Bắc (khác với Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho ông Lê Văn D).

Do sai sót trong việc xuất hồ sơ kỹ thuật thửa đất của hộ ông Lê Văn D, khi lập thủ tục in số lô trên hồ sơ thửa đất sai số thửa, dẫn đến xuất sai hình thể thửa đất và cấp giấy chứng nhận QSDĐ không đúng hình thể, vị trí thửa đất. Do đó, việc lập hồ sơ cho hộ ông D sai dẫn đến Quyết định của UBND huyện C giao đất cho hộ ông D sai. Nên việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ ông D sai vị trí thửa đất. Vị trí đúng như kết quả bóc thăm là số lô N9 tương ứng với thửa đất số 3560, diện tích 104,2m², loại đất ODT đúng với kết quả bóc thăm của hộ ông Lê Văn D. Hiện nay Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông D đã tặng cho bà P.

Căn cứ vào Điều 106 Luật đất đai năm 2013, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 4605/UBND ngày 23/10/2018 đề nghị ông D thông báo cho bà P giao giấy chứng nhận QSDĐ số CH00803 cấp ngày 09/11/2011 của UBND huyện C để UBND huyện thực hiện cấp lại đúng theo quy định nhưng đến nay ông D và bà P chưa liên hệ với cơ quan chức năng để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn D trình bày: Nền tái định cư này ông không có trực tiếp bốc thăm, tại vì ngày bốc thăm nền tái định cư thì ông đến trễ, nên UBND huyện C đưa giấy xác nhận đã bốc thăm nền tái định cư cho ông, có sẵn lô tái định cư và kêu ông ký tên. Sau đó ông nhận được Quyết định 3749/QĐ-UBND ngày 25/8/2011 UBND huyện C giao nền tái định cư cho ông với số thửa là 3707. Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông thì cũng cấp là thửa 3707, nhưng lô N9 của khu tái định cư. Sau đó bà P là con của ông đối chiếu lại lô nền tái định cư tại vị trí N9 thì không đúng vị trí, số thửa đất và diện tích như đã cấp cho ông. Nay ông đã tặng cho con ông là bà Lê Thị Kim P phần đất này, nên ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Minh H trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P, ông đề nghị Tòa án giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện C đã cấp cho ông. Do bận công việc nên ông yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết và xét xử tại Tòa án các cấp.

Tại Bản án hình chính sơ thẩm số 03/2020/HC-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính 2015; Khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Luật khiếu nại năm 2011; Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim P về yêu cầu Tòa án Hủy Công văn số 4605/UBND ngày 23/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc trả lời khiếu nại của ông Lê Văn D.

2. Không chấp nhận các yêu cầu của bà Lê Thị Kim P về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 25/8/2011 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc giao thửa đất số 3707, diện tích 89,5m², tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang, giao đất đúng vị trí được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà P quản lý, sử dụng và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Phạm Minh H đối với phần đất thửa số 3707, diện tích 89,5m², tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/5/2020, bà P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị

Kim P. Bà P cho rằng, hồ sơ cấp đất từ N90 bị tẩy xóa thành N9 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ. UBND huyện C cũng thừa nhận chưa giao đất kể từ thời điểm ban hành Quyết định cấp nền tái định cư, cấp Giấy chứng nhận cho ông D, ông D sang tên bà P cho đến nay. UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận diện tích 89,5m² thuộc thửa số 3707, tờ bản đồ số 02 tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang cho ông D vào ngày 09/11/2011; đồng thời, còn cấp cho ông Thọ diện tích 89,4m² thuộc thửa số 3707A, tờ bản đồ số 02 tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang vào ngày 09/03/2012, là sau khi cấp cho ông D 4 tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà P giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND huyện C thực hiện Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 25/8/2011 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C cấp cho ông Thọ, nay sang tên ông Phạm Minh H đối với phần đất diện tích 89,5m² thửa số 3707, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện UBND huyện C đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà P cho rằng có thiệt hại do UBND huyện C chậm giao đất thì khởi kiện bồi thường bằng một vụ án khác theo quy định.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục tố tụng, người tiến hành tố tụng, các đương sự tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, bà P kháng cáo yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 25/8/2011 là không có căn cứ, đề nghị bác đơn kháng cáo của bà P. Tại phiên tòa, đại diện UBND huyện C đồng ý giao diện tích 104,2m², thửa đất 3560, tờ bản đồ số 02 cho bà P, số tiền chênh lệch 14.479.500 đồng chưa đóng (đã đóng 88.157.500 đồng đối với diện tích 89,5m²) UBND huyện C tự nguyện chịu, được bà P đồng ý, nên đề nghị hội đồng xét xử công nhận, UBND huyện C có trách nhiệm thực hiện. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử đúng quy định pháp luật, đề nghị bác đơn kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Đơn kháng cáo của bà P đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Bà Lê Thị Kim P khởi kiện yêu cầu buộc UBND huyện C thực hiện Quyết định số 3749 ngày 25/8/2011 của UBND huyện C, đồng thời yêu cầu hủy Công văn số 4605/UBND ngày 23/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện C; hủy

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C cấp cho ông Phạm Minh H đối với diện tích 89,5m² thửa số 3707, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ hành chính về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” là có căn cứ; thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2]. Xét kháng cáo của bà P yêu cầu thực hiện Quyết định số 3749 ngày 25/8/2011 của UBND huyện C thì thấy:

[2.1]. Năm 2010, hộ ông D bị thu hồi diện tích 592,3m² đất nông nghiệp để thực hiện dự án “Xây dựng Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Hậu Giang”. Do trên đất có nhà và các công trình phụ nên được UBND huyện C xem xét bố trí 01 nền tái định cư loại B cho hộ ông D là đúng quy định.

[2.2]. Theo Công văn số 2074/UBND-NCT ngày 27/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về giá thu tiền sử dụng đất để bố trí tái định cư tại thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (BL: 179) thì nền loại A có giá là 1.100.000đồng/m² còn nền loại B có giá 989.000đồng/m². Đối chiếu giấy nộp tiền của ông D vào ngân sách nhà nước thì diện tích 89,5m² ông D nộp 88.157.500 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định ông D đóng tiền sử dụng đất để nhận 01 nền tái định cư loại B.

[2.3]. UBND huyện C ban hành Quyết định số 3749 ngày 25/8/2011 về việc giao thửa đất số 3707, thuộc lô N90 là nền loại A cho ông D là chưa đúng đối tượng. Ngày 09/11/2011, hộ ông D được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CH 00803 đối với diện tích 89,5m² thửa đất 3707, là không đúng theo quy định. Ngày 01/11/2017, hộ ông D làm thủ tục tặng cho thửa đất trên cho bà P. Tuy nhiên, UBND huyện C không kiểm tra, đối chiếu; tiếp tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên cho bà P không đúng vị trí đất được cấp. Do đó, kháng cáo của bà P yêu cầu UBND huyện C thực hiện giao nền đất loại A, diện tích 89,5m² tại thửa đất 3707 cho bà P quản lý, sử dụng là chưa đủ căn cứ nên không được chấp nhận.

[3]. Quá trình thực hiện cấp nền tái định cư cho hộ ông D, cán bộ tham mưu và UBND huyện C có sai lầm trong việc lập hồ sơ, xác định vị trí đất dẫn tới cấp không đúng số thửa nhưng trong nhiều năm liền (từ năm 2011 đến năm 2017) không phát hiện Quyết định giao đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp có sai sót và cũng không giao đất cho hộ ông D, dẫn đến khiếu nại, khởi kiện, là lỗi của UBND huyện C. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện C thống nhất giao một nền tái định cư loại B có diện tích 104,2m² thuộc

thửa đất số 3560, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang cho bà P quản lý, sử dụng; số tiền chênh lệch về diện tích đất là 14.479.500 đồng ($14,7m^2 \times 895.000đ$) UBND huyện C tự nguyện nộp thay bà P, được bà P chấp nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận, UBND huyện C có trách nhiệm phải thực hiện. Ngoài ra, hộ ông D, bà P có căn cứ chứng minh thiệt hại do UBND huyện C chậm giao đất, được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật; chứ không phải là căn cứ để yêu cầu UBND huyện C thực hiện Quyết định số 3749 ngày 25/8/2011 hay hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Phạm Minh H.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; đơn kháng cáo của bà P không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm, bà P phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Kim P; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2020/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015; Khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Luật khiếu nại năm 2011; Khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim P về yêu cầu Tòa án Hủy Công văn số 4605/UBND ngày 23/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc trả lời khiếu nại của ông Lê Văn D.

2. Không chấp nhận các yêu cầu của bà Lê Thị Kim P về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện Quyết định số 3749/QĐ-UBND

ngày 25/8/2011 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc giao thửa đất diện tích 89,5m² thuộc thửa số 3707, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang, giao đất đúng vị trí được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà P quản lý, sử dụng và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Phạm Minh H đối với phần đất diện tích 89,5m² thuộc thửa số 3707, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang phải chịu 300.000 đồng. Bà Lê Thị Kim P được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003359, ngày 06/12/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng; khấu trừ 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003342 ngày 11/5/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang. Bà Lê Thị Kim P đã nộp đủ án phí.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự (4);
- Lưu VT (6) HS (1). 16b

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý